

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN NGỌC HOA

**NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM NÂNG CAO
HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT CHÈ CỦA NÔNG HỘ
TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ
TẠI HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 60 - 31 - 10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đỗ Thị Bắc

Thái Nguyên, năm 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và chưa hề được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Mọi sự giúp đỡ cho việc hoàn thành luận văn đã được ghi trong lời cảm ơn. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Nguyễn Ngọc Hoa

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn *“Những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ - tỉnh Thái Nguyên”* tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ, động viên của những cá nhân và tập thể. Tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả các cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong học tập và nghiên cứu.

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn đối với Ban giám hiệu nhà trường, Khoa Sau đại học và các thầy, cô giáo Trường Đại học kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện về tinh thần và vật chất giúp đỡ tôi hoàn thành chương trình học học tập và nghiên cứu.

Có được kết quả này tôi vô cùng biết ơn và bày tỏ lòng kính trọng sâu sắc đối với PGS.TS Đỗ Thị Bắc người đã tận tình hướng dẫn giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Thống kê huyện Đồng Hỷ, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, Hương Thượng, Khe Mo. Tôi xin cảm ơn bà con nông dân bà con 3 xã và thị trấn trên, những người đã cung cấp những số liệu khách quan giúp tôi đưa ra nhưng phân tích chính xác.

Tôi xin cảm ơn sự động viên, giúp đỡ của bạn bè, đồng nghiệp và những người thân trong gia đình đã chia sẻ những khó khăn và động viên tôi hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2011

Tác giả luận văn

Nguyễn Ngọc Hoa

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ	vii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.....	3
5. Bố cục của luận văn	4
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	5
1.1. Cơ sở khoa học.....	5
1.1.1. Cơ sở lý luận về phát triển cây chè	5
1.1.2. Lý luận về hộ và kinh tế hộ nông dân.....	12
1.1.3. Lý luận về hiệu quả kinh tế	16
1.1.4. Lý luận về hội nhập kinh tế quốc tế.....	22
1.1.5. Cơ sở thực tiễn vấn đề nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế	26
1.2. Phương pháp nghiên cứu.....	35
1.2.1. Câu hỏi nghiên cứu	35
1.2.2. Các phương pháp nghiên cứu	35
1.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu.....	37

Chương 2: THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT CHÈ CỦA NÔNG HỘ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TẠI HUYỆN ĐỒNG HỖ	39
2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ.....	39
2.1.1. Điều kiện tự nhiên của huyện Đồng Hỷ.....	39
2.1.2. Nhân khẩu và lao động của huyện Đồng Hỷ.....	44
2.1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện Đồng Hỷ.....	45
2.1.4. Điều kiện kinh tế của huyện Đồng Hỷ	47
2.1.5. Tình hình sản xuất chè ở huyện Đồng Hỷ.....	50
2.2. Thực trạng sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ	53
2.2.1. Tình hình chung của nhóm hộ nghiên cứu.....	53
2.2.2. Tình hình sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ	57
2.2.3. Kết quả, hiệu quả sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nhóm hộ	63
2.2.4. So sánh hiệu quả kinh tế cây chè với một số cây ăn quả khác.....	70
2.4. Đánh giá của các hộ nông dân về các yếu tố cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ	75

Chương 3: GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT CHÈ CỦA NÔNG HỘ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA HUYỆN ĐỒNG HỖ	77
3.1. Những quan điểm, phương hướng, mục tiêu cơ bản của sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ	77
3.1.1. Một số quan điểm nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ	77
3.1.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ đến năm 2015.....	80
3.1.3. Mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ đến năm 2015	80
3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ - tỉnh Thái Nguyên	80
3.2.1. Giải pháp về thị trường tiêu thụ chè	81
3.2.2. Giải pháp quy hoạch vùng nguyên liệu.....	81
3.2.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.....	83
3.2.4. Giải pháp tăng cường vốn đầu tư sản xuất.....	84
3.2.5. Các giải pháp về khuyến nông.....	84
3.2.6. Các giải pháp về khoa học công nghệ.....	85
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	87
1. Kết luận.....	87
2. Kiến nghị.....	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90
PHỤ LỤC	92

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ĐVT	Đơn vị tính
CPSX	Chi phí sản xuất
NN	Nông nghiệp
PTNT	Phát triển nông thôn
QLĐA	Quản lý đề án
KH	Kế hoạch
GO	Tổng giá trị sản xuất
VA	Giá trị gia tăng
IC	Chi phí trung gian
MI	Thu nhập hỗn hợp
BQDTC	Bình quân diện tích chè
LĐ	Lao động
SP	Sản phẩm

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 1.1: Diện tích, năng suất, sản lượng chè của một số nước trên thế giới năm 2008	27
Bảng 1.2. Diện tích, năng suất, sản lượng chè Việt Nam giai đoạn 2005 - 2008.....	29
Bảng 1.3: Tình hình xuất khẩu chè của Việt Nam năm 2008	30
Bảng 1.4: Diện tích chè phân theo huyện, TP, thị xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2008 - 2010.....	32
Bảng 1.5: Sản lượng chè búp tươi phân theo huyện, TP, thị xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2008 - 2010.....	34
Bảng 2.1: Tình hình phân bố và sử dụng đất đai của huyện Đồng Hỷ năm 2010	41
Bảng 2.2: Điều kiện nhiệt độ, khí hậu của huyện Đồng Hỷ năm 2010.....	42
Bảng 2.3: Tình hình dân số và lao động của huyện Đồng Hỷ năm 2010.....	45
Bảng 2.4: Giá trị tăng thêm và cơ cấu KT các ngành của huyện Đồng Hỷ năm 2008 - 2010	47
Bảng 2.5: Diện tích, năng suất và sản lượng chè của huyện Đồng Hỷ năm 2008 - 2010	51
Bảng 2.6: Phân loại hộ điều tra theo loại hình hộ	53
Bảng 2.7: Phân hộ điều tra theo mức thu nhập.....	55
Bảng 2.8: Thông tin cơ bản về nguồn lực của nhóm hộ trên địa bàn huyện Đồng Hỷ năm 2010	56
Bảng 2.9: Tình hình sản xuất chè của các hộ nông dân theo loại hình hộ	58
Bảng 2.10: Tình hình sản xuất chè của các hộ nông dân theo mức thu nhập	60

Bảng 2.11: Tình hình đầu tư sản xuất chè của các hộ nông dân (Tính bình quân/hộ/ha)	62
Bảng 2.12: Hiệu quả sản xuất chè của các hộ nông dân.....	64
Bảng 2.13: Hiệu quả sản xuất chè của các hộ nông dân.....	65
Bảng 2.14: Hiệu quả sản xuất chè của hộ nông dân theo mức thu nhập	69
Bảng 2.15: So sánh hiệu quả kinh tế cây chè với một số cây ăn quả/1ha/1năm.....	71
Bảng 2.16: Mô tả tên biến sử dụng trong mô hình hàm sản xuất CD	73
Bảng 2.17: Kết quả phân tích hàm CD của các hộ điều tra năm 2010.....	74
Bảng 2.18: Đánh giá của các hộ nông dân về nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè của nông hộ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế tại huyện Đồng Hỷ	76

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1.1: Kim ngạch nhập khẩu chè một số nước trên thế giới	28
Biểu đồ 1.2: Cơ cấu hộ theo thu nhập của hộ điều tra	55

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chè là cây công nghiệp dài ngày, chè được trồng ở nhiều nơi trên thế giới, tiêu biểu là một số quốc gia thuộc khu vực Châu Á như Srilanka, Trung Quốc, Ấn Độ, Kenya... Chè là một loại thảo dược quý. Các nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng trong lá chè có chứa 20% chất tanin (chất chát) có tác dụng sát khuẩn mạnh, một lượng lớn chất cafein, chất đường, tinh dầu, một số loại vitamin cùng 130 hợp chất khác có tác dụng rất lớn cho sức khỏe của con người. Hai công dụng lớn nhất của chè là làm tăng tuần hoàn máu, tăng cường chức năng hoạt động của thận và giúp tế bào AND tái tạo, giảm bớt các đột biến gen có thể dẫn đến ung thư, hạn chế tác hại của bệnh đau tim, bệnh mỡ trong máu. Ngoài ra, chè còn có tác dụng chữa bệnh sâu răng, kích thích hệ thần kinh trung ương giúp cho tinh thần sáng khoái, minh mẫn. Chất cafein giúp lợi niệu, dễ tiêu hóa, chứng xơ cứng động mạch, loại trừ chất độc cơ thể, lưu thông khí huyết [12]. Chính vì các đặc tính ưu việt trên, chè đã trở thành một sản phẩm đồ uống phổ thông trên toàn thế giới. Hiện nay, trên thế giới có 70 nước trồng chè, trong đó có 30 nước trồng chè chủ yếu, 115 nước sử dụng chè làm đồ uống, nhu cầu tiêu thụ chè trên thế giới ngày càng tăng. Đây chính là lợi thế tạo điều kiện cho việc sản xuất chè ngày càng phát triển [13].

Theo Hiệp hội chè Việt Nam, nước ta là nước xuất khẩu chè lớn thứ 5 thế giới với thị trường xuất khẩu lên tới 118 quốc gia và vùng lãnh thổ [8]. Ở Việt Nam, chè đã được Nhà nước xếp vào 1 trong 10 mặt hàng nông sản chiến lược và 1 trong 6 loại cây nông nghiệp xuất khẩu mũi nhọn (sau cà phê, gạo, cao su, hồ tiêu, hạt điều) [17]. Chè Thái Nguyên nổi tiếng ở trong và ngoài nước vì hương vị đậm đà, khác biệt mà không nơi nào so sánh được. Với điều kiện tự nhiên, khí hậu, đất đai thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cây chè, nơi đây đã trở thành một vùng trọng điểm sản xuất chè của cả nước.